

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Mô tả khái quát về dự án, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Thi công đường giao thông, thoát nước, hệ thống chờ TTLL, hệ thống chiếu sáng.

- Tên dự án: Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Thạch Bàn, quận Long Biên.

- Địa điểm xây dựng: Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Chủ đầu tư: UBND phường Long Biên.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng phường Long Biên.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

- Các thông tin khác liên quan đến gói thầu:

Do khối lượng và dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế 10% VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

1.2. Tóm tắt nội dung và quy mô đầu tư:

1.2.1. Đường giao thông, cây xanh, tổ chức giao thông:

a. Nền đường

*** Nền đường xe chạy:**

- Nền đào: Đào đến cao độ -80cm so với kết cấu áo đường, đắp trả bằng 30cm cát đầm chặt K95 và 50 cm cát đầm chặt K98 (theo thứ tự từ dưới lên trên).

- Nền đắp: Đào các lớp thổ nhưỡng không thích hợp trung bình 30 cm, đắp nền đường theo thứ tự từ dưới lên trên: Đắp đến cao độ -80 cm so với kết cấu áo đường bằng cát K95, đắp cát K95 dày 30cm, đắp cát K98 dày 50cm.

- Tại các đoạn qua ao, mương trũng: bơm nước, vét sạch bùn trong các ao hồ, mương trong phạm vi đắp nền đường (chiều dày vét bùn trung bình 0,3m), đắp nền đường theo thứ tự từ dưới lên trên: Đắp đến cao độ -80 cm so với kết cấu áo đường bằng cát K95, đắp cát K95 dày 30cm, đắp cát K98 dày 50cm.

b. Hè đường:

- Nền đào: bỏ lớp đất không phù hợp dày trung bình 30cm cho đến cao độ kết cấu lát hè.

- Nền đắp: Đào các lớp thổ nhưỡng không thích hợp trung bình 30 cm. Đắp đến đáy lớp kết cấu hè bằng đất tận dụng (hoặc cát) độ chặt K90.

- Tại các đoạn qua ao, mương trũng: bơm nước, vét sạch bùn trong các ao hồ, mương trong phạm vi đắp hè đường (chiều dày vét bùn trung bình 0,3m). Đắp đến đáy lớp kết cấu hè bằng đất tận dụng (hoặc cát) độ chặt K90.

c. Mặt đường:

Kết cấu KC1: Thiết kế mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1 với $E_{yc} \geq 120 \text{Mpa}$ gồm: 4cm BTN C12.5; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; 6cm BTN C19; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 25cm cấp phối đá dăm loại II; vải địa kỹ thuật không dệt.

- Kết cấu KC2: Thiết kế mặt đường bê tông nhựa tăng cường và các đoạn vượt nổi gồm: 5cm BTN C12.5; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²

d. Hè, bó vỉa, cây xanh: Thiết kế trên cơ sở tuân thủ thiết kế mẫu hè đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội, Quyết định số 2340/UBND-XDGT ngày 22/4/2016 về thiết kế hạ tầng kỹ thuật đảm bảo trật tự văn minh đô thị.

- Kết cấu lát hè: Hè đường thiết kế độ dốc ngang 1,5% hướng về phía tim đường, lát gạch bê tông xi măng vân đá kích thước 40x40x5cm bằng vữa xi măng M100 dày 2cm. Kết cấu móng hè: lớp giấy dầu chống nước, bê tông xi măng M150, dày 8cm; Khóa hè bằng gạch không nung xây VXM M75.

- Kết cấu bó vỉa: Hè hai bên tuyến lát bó vỉa vát 26cmx23cm bê tông vân đá M300 (B22.5) có đan sát mép mặt đường. Tại các vị trí hạ hè sử dụng vỉa 18cmx22cm bê tông vân đá M300 (B22.5).

- Cây xanh: trồng trên hè, khoảng cách trung bình 7m/cây, cây bóng mát ở chiều cao 1,3m có đường kính từ 20cm đến 25cm, phân nhánh ở chiều cao từ 2,8m đến 3,2m trở lên. Xây bó góc cây bằng bê tông vân đá, kích thước 1,4mx1,4m.

e. Tổ chức giao thông: Sử dụng các biển báo hiệu và vạch sơn theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT của Bộ GTVT gồm: Vạch phân làn tại tim đường, vạch người đi bộ, vạch dẫn hướng, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn...

9.2. Thoát nước mưa:

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa khẩu độ D800 và D600 đi giữa lòng đường.

- Xây dựng các tuyến công hộp ngang khẩu độ BxH = 1,5m x 1,5m tại các vị trí đường ngang quy hoạch.

- Nước mưa dọc tuyến đường được thu gom qua hệ thống ga thu với khoảng cách 30m-40m/ga rồi chảy vào tuyến cống D600, D800, hệ thống này được đấu nối với các tuyến công ngang khẩu độ BxH = 1,5m x 1,5m đổ ra mương Gia Thụy-Cầu Bây.

9.3. Thoát nước thải:

Xây dựng tuyến cống thoát nước thải D400 theo quy hoạch nằm bên phải tuyến; xây dựng hệ thống rãnh khẩu độ B=0,3m bằng gạch xây để thu gom nước thải nhà dân dọc tuyến tại khu vực có nhà dân.

9.4. Giải pháp thiết kế điện chiếu sáng:

Xây dựng hệ thống chiếu sáng bên phải tuyến đường trên cột thép bát giác liền cần cao 9m, móng cột bằng bê tông M200, khoảng cách trung bình giữa các cột là 30m. Đèn chiếu sáng sử dụng bộ đèn led công suất 100W.

Cấp cấp nguồn cho tủ điện chiếu sáng sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC 4x25mm².

- Cấp nối giữa các cột chiếu sáng sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC 4x10mm², dây lên đèn sử dụng dây Cu/PVC/PVC 3x1,5mm², phần cáp ngầm được đi trong ống nhựa gân xoắn HDPE D65/50.

- Nguồn cấp: Được lấy từ tủ chiếu sáng được cấp từ trạm biến áp Thạch Bàn 1.

(Chi tiết giải pháp thiết kế các hạng mục tại hồ sơ thiết kế BVTC).

2. Thời hạn hoàn thành: Không quá **300 ngày** (kể từ ngày hợp đồng thi công xây lắp có hiệu lực, kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ) có tính đến điều kiện thời tiết.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Trình tự thi công các hạng mục chính:

- Nhà thầu tự lập kế hoạch thi công các hạng mục có thể độc lập hoặc liên hoàn để đảm bảo tiến độ và thuận lợi trong công tác quản lý thi công.

- Đối với các loại vật tư, thiết bị chính: trước khi đưa vào sử dụng lắp đặt có ý kiến chấp thuận của tư vấn giám sát.

2. Tiến độ thực hiện:

Yêu cầu nhà thầu lập tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình đảm bảo tổng thời gian thi công không quá **300 ngày** kể từ ngày hợp đồng thi công xây lắp có hiệu lực, kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, có tính đến điều kiện thời tiết.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

3.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khi không có tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài đã được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước cho phép sử dụng.

Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

Một số tiêu chuẩn được áp dụng:

Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCVN 13567-1 : 2022
Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô – Thi Công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
Kết cấu gạch đá – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085-2011
Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453 - 1995
Bê tông khối lớn – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9341:2012
Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu.	TCVN 5724:1993
Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
Kết cấu BT&BTCT, hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt	TCVN 9345:2012
Kết cấu BT&BTCT, hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012

Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
Mặt đường ô tô xác định bằng phẳng bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011
Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy dò siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông xi măng	TCVN 9335:2012
Đất xây dựng – Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
Đất, chất thải sinh học đã xử lý và bùn - Xác định pH	TCVN 5979:2021
Đất xây dựng – Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195:2012 TCVN 4202:2012
Đất xây dựng – Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
Đất xây dựng – Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346-06
Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
Xi măng Poocăng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2020
Xi măng – Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
Xi măng Poocăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260:2009
Xi măng Poocăng – Phương pháp phân tích hóa học	TCVN 141:2008
Xi măng – Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 4030:2003
Xi măng – Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa	TCVN 6070:2005
Xi măng – Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý	TCVN 4029:1985
Xi măng – Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 4032:1985
Xi măng – Phương pháp thử - Xác định độ bền	TCVN 6016:2011
Xi măng - Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006

Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
Bê tông và vữa xây dựng – Phương pháp xác định PH	TCVN 9339:2012
Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
Vữa xây dựng, các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3121-2022
Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651:2008
Thép dùng trong bê tông cốt thép – Phương pháp thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
Đất xây dựng – Phương pháp phóng xạ xác định độ ẩm và độ chặt của đất tại hiện trường	TCVN 9350:2012
Xi măng Pooc Lăng hỗn hợp – Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012
Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa Silicafume và tro trấu nghiền mịn	TCVN 8827:2011
Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012

Các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hồ sơ thiết kế kèm theo và các quy định kỹ thuật hiện hành khác có liên quan. Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Trong quá trình tham dự thầu hoặc thực hiện hợp đồng Nhà thầu căn cứ vào các Quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành nếu các quy chuẩn, tiêu chuẩn nêu trên hết hiệu lực.

2. Yêu cầu chung:

a. Yêu cầu tổ chức thi công của nhà thầu:

Thực hiện theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

* Về tổ chức nhân sự:

- Nhà thầu phải thành lập Ban chỉ huy công trình (Chỉ huy trưởng, Cán bộ phụ trách kỹ thuật trực tiếp, cán bộ phụ trách nội nghiệp, cán bộ phụ trách an toàn lao động) thường xuyên có mặt tại công trình trong suốt thời gian thi công.

- Bố trí đầy đủ nhân sự thực hiện gói thầu theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu đảm bảo thực hiện đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Ngoài các nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT. Khi triển khai thi công đối với các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn, chuyên ngành, Nhà thầu lựa chọn bố trí cán bộ phụ trách kỹ thuật có chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận.

* Về an toàn lao động, an ninh công trường:

- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm về an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn thi công, an toàn trong phòng chống điện giật, cháy nổ cho người và phương tiện thi công trong công trình theo các quy định hiện hành và về mọi tai nạn, sự cố, kể cả tai nạn lao động xảy ra trong giai đoạn chuẩn bị và thi công. Các nhân lực phục vụ trong thi công phải được kiểm tra sức khỏe và học an toàn về lao động, phòng chống điện giật, cháy nổ, vệ sinh môi trường...

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành.

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

* Về tổ chức, chuẩn bị mặt bằng công trường:

- Nhà thầu cần có mặt bằng tổ chức thi công hợp lý, bảo đảm tối ưu về chiếm dụng và tận dụng mặt bằng và tổ chức thi công.

- Kiểm tra cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch của tim trục công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công.

- Đảm bảo thu thoát nước mưa, nước thi công để hiện trường thi công luôn khô ráo, sạch sẽ. Đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự công cộng theo quy định chung của Nhà nước và của địa phương.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

* Về công tác vệ sinh môi trường:

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

* Về cung ứng vật tư, vật liệu:

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong Hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

* Giám sát nội bộ:

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát, cán bộ phụ trách an toàn lao động thường xuyên có mặt tại công trình trong suốt thời gian thi công.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

* Về công tác báo cáo:

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

* Về tổ chức lưu trữ và lập hoàn công:

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Các cán bộ Tư vấn giám sát kỹ thuật công trình và Giám sát chủ đầu tư được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ cán bộ giám sát kỹ thuật công trình này trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- + Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường
- + Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

c. Mục tiêu đạt được công tác lập biện pháp tổ chức thi công:

Lập biện pháp tổ chức thi công nhằm tổ chức và quản lý thi công công trình một cách hợp lý, khoa học, hiệu quả, kiểm soát được rủi ro và đáp ứng nội dung cơ bản sau:

- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, đúng yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ theo quy trình quy phạm hiện hành và những chỉ tiêu kỹ thuật trong thiết kế thi công, điều kiện kỹ thuật của hồ sơ dự án đề ra. Đảm bảo cho công tác vận hành an toàn liên tục và lâu dài.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động đối với người và thiết bị, phương tiện thi công. Đặc biệt coi trọng công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh

môi trường. Trong khu vực công trường, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, đoàn kết với chính quyền và nhân dân địa phương.

- Giúp chủ đầu tư quản lý rủi ro trong quá trình đầu tư.

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, chỉ dẫn kỹ thuật:

3.1 Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập phải cụ thể, chi tiết, bao gồm các nội dung chính sau:

3.1.1. Yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào thi công công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng kỹ thuật theo tiêu chuẩn Nhà nước hiện hành (Tiêu chuẩn Việt Nam) theo đúng yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật liệu thay đổi là tương đương theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế. Khi có sự chấp thuận của tư vấn giám sát, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế thì mới được phép sử dụng. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình đề do nhà thầu chi trả.

Căn cứ vào HSTK và phạm vi khối lượng mời thầu nhà thầu lập bảng đề xuất danh mục vật tư chính: ...và các vật tư khác được sử dụng trong gói thầu).

b. Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu:

Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị:

+ Tất cả vật tư, thiết bị được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị. Đối với các vật tư, thiết bị khác, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ trong quá trình thực hiện hợp đồng;

+ “Xuất xứ của vật tư, thiết bị” được hiểu là được hiểu là quốc gia hoặc vùng

lãnh thổ nơi vật tư, thiết bị được sản xuất, chế tạo hoặc chế biến tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, chế biến hoặc lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban đầu;

+ Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.

Stt	Loại vật tư, vật liệu	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu về vật tư, vật liệu
1	Bê tông nhựa	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
2	Bó vữa, đan rãnh	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
3	Cát các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
4	Đá các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
5	Cấp phối đá dăm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
6	Gạch không nung	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp + Tài liệu chứng minh vật liệu hợp quy
7	Gạch BTXM vữa đá/giá đá	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
8	Thép các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định + Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
9	Xi măng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	+ Kê khai vật tư, vật liệu theo quy định

Stt	Loại vật tư, vật liệu	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu về vật tư, vật liệu
			+ Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp + Tài liệu chứng minh vật liệu hợp quy
10	Thiết bị chiếu sáng: - Cáp điện, dây điện. - Đèn LED. - Tủ điều khiển chiếu sáng. - Cột đèn.	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
11	Ống công BCTC; Đế công BTCT	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp
12	Cây xanh	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp

3.1.2. Tổ chức mặt bằng công trường:

+ Đề xuất vị trí Ban chỉ huy thuận lợi cho quá trình tổ chức và triển khai quản lý thi công tiếp cận công trình.

+ Bố trí bản vẽ và thuyết minh đầy đủ các yêu cầu.

3.1.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công:

a. Yêu cầu chung:

Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công từng hạng mục công việc, từng công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.

Đề xuất các Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu.

Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể để thi công tại hiện trường theo đúng Hồ sơ thiết kế thi công của gói thầu đã được thẩm định và phê duyệt. Tự chịu trách nhiệm đối chiếu và khảo sát, nghiên cứu thực địa. Biện pháp thi công cần được lập đảm bảo việc thi công là khả thi, không ảnh hưởng đến các hoạt động khác và môi trường xung quanh của khu vực thi công.

Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, bao gồm:

+ Giải pháp trắc đạc, định vị công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt;

+ Thuyết minh biện pháp thi công và Bản vẽ biện pháp thi công cho từng hạng mục công việc, từng công tác thi công của gói thầu; bản vẽ thể hiện được giải pháp, máy móc, công nghệ thi công, trình tự thi công;

+ Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình;

+ Biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật (nếu có);

+ Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn;

+ Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công;

+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất).

Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; phù hợp với tiến độ triển khai gói thầu;

3.2. Tiến độ thi công:

- Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày/tuần; Biểu tiến độ phải gồm đầy đủ các hạng mục/công tác chính của gói thầu;

- Biểu đồ huy động nhân sự và huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu phải thể hiện rõ số lượng nhân lực; số lượng, chủng loại máy móc thiết bị sử dụng và phù hợp với biểu tiến độ thi công công trình;

- Nhà thầu phải có thuyết minh và biểu đồ nhân lực và tiến độ huy động thiết bị phục vụ thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.

3.3. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

- Bố trí bộ máy Ban chỉ huy công trình đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu phải sử dụng các cán bộ chủ chốt có tên trong danh sách cán bộ chủ chốt được đề cập tại E-HSMT để thực hiện các công việc nêu trong danh sách này. Trong quá trình thi công Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp bất khả kháng, có lý do chính đáng, năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

+ Trường hợp các nhân sự do nhà thầu huy động không đáp ứng năng lực, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công trình. Chủ đầu tư đã nhắc nhở không khắc phục thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu buộc thôi việc một hoặc nhiều thành viên trong số nhân sự của nhà thầu với lý do chính đáng, nhà thầu phải bảo đảm rằng nhân sự đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 5 ngày làm việc và Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự phù hợp với công việc và vị trí theo hợp đồng đã ký kết.

- Bố trí sơ đồ tổ chức Bộ máy nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT.

- Tổ chức đảm bảo an toàn lao động, an toàn quanh khu vực thi công: Có biện pháp tổ chức đảm bảo an toàn lao động, an toàn quanh khu vực thi công hợp lý.

- Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng công trình thoả mãn theo tiêu chuẩn Việt nam, phù hợp với Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác quản lý chất lượng của nhà thầu phải phù hợp với quy định hiện hành.

Nhà thầu phải đề ra các biện pháp bảo quản và đảm bảo chất lượng vật tư đưa vào công trình chặt chẽ, hợp lý với mặt bằng thi công.

Nhà thầu phải đưa đề ra Qui trình kiểm tra chất lượng, các biện pháp kiểm tra chất lượng cụ thể cho từng loại vật tư và biện pháp quản lý chất lượng vật liệu tại hiện trường hợp lý.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ kiểm tra, giám sát chất lượng công trình theo yêu cầu HSMT.

Có bố trí phòng thí nghiệm xây dựng, kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp nhà thầu thuê phải có ký kết hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định.

Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình: Lập Quy trình quản lý chất lượng; hồ sơ chất lượng đối với công trình.

3.4. Yêu cầu về Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính:

+ Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng;

+ Quy trình quản lý chất lượng thi công công trình;

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng hạng mục công việc;

+ Biện pháp giám sát và nghiệm thu: kiểm tra, quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính theo giải pháp kỹ thuật, công tác nghiệm thu công việc.

+ Xử lý sai sót và giải quyết sự cố: Công tác kiểm tra hồ sơ, xử lý các sai sót các nội dung chưa rõ ràng, bất hợp lý của hồ sơ.

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: Bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho

công trình, nguyên vật liệu đầu vào.

+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

3.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

3.5.1. Yêu cầu về An toàn lao động:

a. Có biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường; An toàn cho các công trình xung quanh công trường;

Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;

Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi sử dụng.

- Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN 5308-1991 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”. Trong quá trình thi công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

+ Bảng nội quy cho công trường.

+ Bản vẽ mặt bằng thi công.

+ Nhà thầu phải có hợp đồng với người lao động trong đó có quy định đầy đủ rõ ràng các nội dung của hợp đồng về tiền lương, bảo hộ lao động.

+ Phải có trạm gác để bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công.

+ Các loại vật tư đến công trường lưu kho phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

+ Phải có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn, mái che bảo vệ và lan can an toàn tại những vị trí nguy hiểm;

+ Người lao động trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động, dây an toàn khi làm việc trên cao, giày hoặc ủng, mũ (nón) bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi...

+ Phải bố trí hệ thống chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, khu vực đang thi công vào ban đêm... Mạng điện sử dụng tại công trường phải hợp lý.

+ Bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn.

+ Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.

- Đối với an toàn điện:

+ Thực hiện theo Quy trình an toàn điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam
 + Dụng cụ an toàn phải được Kiểm định, thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình an toàn điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành;

b. An toàn giao thông: Có biện pháp an toàn giao thông ra vào công trường; an toàn cho người tham gia giao thông;

Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra
 Có biện pháp an toàn giao thông bố trí các thiết bị an toàn bao gồm:

- Biển báo an toàn,
- Biển báo công trường
- Đèn nháy
- Rào chắn
- Áo phản quang

3.5.2. Yêu cầu về Biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy:

Nhà thầu có trách nhiệm lập phương án và tổ chức thi công phải đảm bảo phòng chống cháy nổ, an ninh cho công trường theo quy định của nhà nước, mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

Nhà thầu phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục vận động cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh thực hiện các nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy, các pháp lệnh phòng cháy, chữa cháy của Nhà nước

Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm. Nhà thầu cam kết tuân thủ các điều kiện phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

3.5.3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

Đề xuất biện pháp kiểm soát các khâu thi công có nguy cơ ô nhiễm môi trường;

Biện pháp bảo vệ môi trường phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra

Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.

3.6. Yêu cầu về Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

+ Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nhà thầu cung ứng thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình

cung cấp. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.

+ Thời gian bảo hành công trình, thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu. Thời gian bảo hành thiết bị (nếu có) không ngắn hơn thời gian bảo hành quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị.

+ Biện pháp, hình thức bảo hành: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;

+ Giá trị bảo hành công trình: Tối thiểu là 5% giá trị hợp đồng;

+ Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng;

Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản bảo đảm, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

3.7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu:

Nhà thầu đã vi phạm về uy tín nhưng không cung cấp thông tin hoặc kê khai hoặc cam kết không trung thực hoặc cố ý cam kết không theo các nội dung yêu cầu hoặc cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực Chủ đầu tư có thể xem xét đánh giá là hành vi gian lận theo Khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

4. Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): không yêu cầu;

5. Yêu cầu khác:

Để chỉ dẫn rõ hơn ngoài các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại Chương III, E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu E-HSMT về các nội dung sau:

* Chứng minh Hợp đồng tương tự; Kinh nghiệm trong các công việc tương tự của nhân sự:

+ Hợp đồng thi công; phụ lục khối lượng kèm theo hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của chủ đầu tư hoặc biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc biên bản thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu chứng minh có tính pháp lý tương đương khác... (để chứng minh hợp đồng hoàn thành);

+ Trường hợp nhà thầu chứng minh theo giá trị hạng mục công việc đảm nhận có bảng kê giá trị và tham chiếu đến phụ lục hợp đồng để chứng minh đáp ứng;

+ Đối với các hợp đồng kinh tế được ký kết với đơn vị tư nhân không sử dụng vốn đầu tư công hoặc do nhà nước quản lý (Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính và kèm theo một trong các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư/giấy phép xây dựng/hồ sơ thẩm định/thẩm duyệt/nghiệm thu của các cơ quan chuyên môn...);

- Trường hợp nhà thầu sử dụng hợp đồng thầu phụ chứng minh Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự thì Hợp đồng thầu phụ hợp lệ là hợp đồng thỏa mãn tại chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng và theo quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng;

- Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh có hợp đồng tương tự phù hợp với loại và cấp công trình tương ứng với phân công việc đảm nhận (Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này);

- Tài liệu chứng minh loại và cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/thiết kế hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác (nếu có) để chứng minh loại và cấp công trình.

* Về cấp công trình:

+ Để xét kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự: Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, giá trị hoàn thành mỗi công trình cấp thấp hơn liền kề bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị của công trình đang xét thì được đánh giá là một công trình xây lắp tương tự.

+ Để xét kinh nghiệm trong các công việc tương tự của nhân sự: Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, được đánh giá là một công trình xây lắp tương tự.

* Chứng minh Nhân sự chủ chốt:

- Bằng cấp chuyên môn (Trường hợp văn bằng không ghi rõ chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên ngành có liên quan. Nhà thầu đính kèm bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá);

- Tài liệu chứng minh có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng (Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp để được hành nghề chỉ huy trưởng công trường theo Điều 86 NĐ175/NĐ-CP): Giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà nhân sự đã thực hiện hoặc các Biên bản nghiệm thu hoặc Hồ sơ quản lý chất lượng hoặc hồ sơ pháp lý của dự án/hợp đồng hoặc các tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương, có tên nhân sự đảm bảo tính pháp lý để chứng minh;

- Tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự: (Hợp đồng lao động hoặc thuê hoặc tài liệu khác chứng minh huy động cho gói thầu);

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự: (Đối với nhân sự chủ chốt theo yêu cầu tài Chương III, E-HSMT);

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự (Đối với Chỉ huy trưởng công trường) bao gồm:

+ Hợp đồng thi công; phụ lục hợp đồng (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng hoặc quyết toán hoặc thanh lý hợp đồng hoặc phụ lục xác định khối lượng hoàn thành hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư hoặc tài liệu có giá trị pháp lý đương đương... (để chứng minh hợp đồng hoàn thành);

+ Tài liệu chứng minh quy mô cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/thiết kế hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác (nếu có) để chứng minh loại và cấp công trình.

+ Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về vị trí đảm nhận hoặc có tên nhân sự đảm nhận vị trí trong các biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu chứng minh khác có giá trị pháp lý tương đương.

- Danh sách nhân sự theo mẫu của E-HSMT; Nhà thầu phải có bản gốc hoặc công chứng hoặc chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, các tài liệu có liên quan đối với tất cả các nhân sự nhà thầu đề xuất thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết theo mẫu của E-HSMT.

- Nhà thầu có trách nhiệm phải chuẩn bị sẵn bản gốc các tài liệu kê khai trong E-HSDT để đối chiếu khi chủ đầu tư yêu cầu. Trường hợp nhà thầu từ chối không cung cấp bản gốc tài liệu hoặc cung cấp không đúng thời hạn khi chủ đầu tư yêu cầu thì tài liệu đó sẽ bị coi là không hợp lệ, không được xem xét, đánh giá trong giai đoạn tiếp theo.

- Nhân sự chủ chốt Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu.

- Đối với trường hợp Nhà thầu là liên danh (Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Xây dựng ngoài các nhân sự chủ chốt đã huy động đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì trong quá trình thi công Nhà thầu cử Chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách trực tiếp có đủ năng lực kinh nghiệm phù hợp với phần việc của từng thành viên liên danh theo quy định tại Khoản c Mục 7 Điều 23 và mục 8 Điều 21 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021).

- Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về vị trí đảm nhận hoặc có tên nhân sự đảm nhận vị trí trong các biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu chứng minh khác có giá trị pháp lý tương đương như: Hồ sơ có tên nhân sự được ký và đóng dấu của chủ đầu tư, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản đưa vào sử dụng, báo cáo

thẩm định, quyết định phê duyệt, bản vẽ hoàn công....Được Người quyết định đầu tư/Chủ đầu tư ký/Cơ quan quản lý chuyên môn của nhà nước và đóng dấu xác nhận trên các tài liệu đó và có tên của nhân sự cần chứng minh kinh nghiệm.

- Trong trường hợp cần xác minh đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra nhân sự chủ chốt kê khai tham gia gói thầu đến phỏng vấn trực tiếp kèm Bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Nếu Nhà thầu không chứng minh huy động nhân sự theo Bảng kê sẽ bị coi là Kê khai gian lận.

- Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu trình bản chính và các tài liệu nhằm xác thực tính chính xác của các tài liệu cung cấp chứng minh năng lực và kinh nghiệm.

- Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp, bổ sung các tài liệu khác liên quan để chứng minh sự đáp ứng, tính hợp lệ, tính pháp lý của E-HSĐT.

- Các tài liệu chứng minh được công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

- Các tài liệu đính kèm trong E-HSĐT là tiếng nước ngoài nhà thầu đính kèm bản dịch thuật có công chứng để Chủ đầu tư có cơ sở đánh giá.

- Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư lưu trữ và đính kèm các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của E-HSMT là Bản gốc hoặc bản chụp công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Bao gồm Hồ sơ thiết kế bản vẽ dạng tệp PDF được đính kèm trên Hệ thống.